TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 259 /2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 269/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Mai Văn T - Sinh năm: 1982. Trú tại địa chỉ: Số M Ngô Q,tổ H phường An Hải T, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

- Bà Võ Thị Bích P- Sinh năm: 1987. Trú tại địa chỉ: Số M Ngô Q,tổ H phường An Hải T, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P kết hôn tại UBND phường An Hải T, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 03/8/2012. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay về tình cảm ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên ông T bà P đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông T bà

P lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông T bà P đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T bà P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T bà P là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Bảo T , sinh ngày 05/8/2013. Ông T và bà P thỏa thuận, thống nhất giao con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà P không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về nợ chung: Ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P xác định không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P xác định không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P đã nộp tại biên lai thu số 0006457 ngày 09 /12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P(*Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 03/8/2012 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: Ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Bảo T , sinh ngày 05/8/2013. Ông T và bà P thỏa thuận, thống nhất giao con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích P phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Mai Văn T và bà Võ Thị Bích Pđã nộp tại biên lai thu số 0006457 ngày 09 /12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường An Hải T,*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG